

Bản án số: 84/2026/HS-ST
Ngày: 09-6-2026

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 11 – NINH BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Vũ Văn Anh.

Các Hội thẩm nhân dân:

- Ông Lưu Văn Đề;
- Bà Trần Thị Phụng.

- Thư ký phiên toà: Bà Phạm Thị Hồng Thắm - Thư ký Toà án khu vực 11 - Ninh Bình.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình tham gia phiên toà: Ông Nguyễn Thành Long - Kiểm sát viên.

Ngày 09 tháng 6 năm 2026, tại trụ sở Toà án nhân dân khu vực 11 – Ninh Bình xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 56/2026/TLST-HS ngày 17 tháng 4 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 80/2026/QĐXXST-HS ngày 28 tháng 5 năm 2026 đối với bị cáo:

Phạm Văn Đ, sinh năm 1995; nơi sinh, nơi cư trú: **Thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình**; căn cước công dân số: 036095014265 do Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp ngày 22/12/2021; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 10/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông **Phạm Văn H**, sinh năm 1973 và bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1976; bị cáo có vợ là **Vũ Thị Ánh N**, sinh năm 1993 (đã ly hôn) và 01 con sinh năm 2017; gia đình có 02 anh em, bị cáo là con thứ nhất; tiền án, tiền sự: Không. Bị cáo bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2026 đến ngày 13/4/2026 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh”. Có mặt.

***Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

- Ông **Nguyễn Văn P**, sinh năm 1973. Nơi cư trú: **Thôn A, xã H, tỉnh Ninh Bình**. Có mặt.
- Chị **Lưu Thu H1**, sinh năm 2002. Nơi cư trú: **Thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình**. Vắng mặt
- Ông **Vũ Đình T**, sinh năm 1960. Nơi cư trú: **Thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình**. Vắng mặt.

***Người làm chứng:**

1. Ông **Vũ Đình C**, sinh năm 1965. Vắng mặt.
2. Ông **Đỗ Duy N1**, sinh năm 1966. Vắng mặt.
3. Anh **Trần Việt H2**, sinh năm 1985. Vắng mặt.
4. Anh **Trần Văn C1**, sinh năm 1982. Vắng mặt.
5. Anh **Vũ T1**, sinh năm 1989. Vắng mặt.
6. Chị **Bùi Thị Thanh T2**, sinh năm 2002. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Do có mâu thuẫn từ trước với ông **Nguyễn Văn P**, **Phạm Văn Đ** nảy sinh ý định hành hung ông **P** tại nơi ông **P** bán hàng ở khu vực **chợ H3** thuộc **thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình**.

Khoảng 17 giờ ngày 04/01/2026, **Phạm Văn Đ** đi bộ từ nhà đến khu vực công trình xây kè sông tại **thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình**. Tại đây, **Đ** gặp nhóm thợ xây gồm ông **Vũ Đình C** và ông **Vũ Đình T**, **Đ** hỏi mượn chiếc xe mô tô biển kiểm soát 18B2-9502 của ông **C** và được ông **C** đồng ý. Khi đến vị trí để xe, **Đ** phát hiện trên xe mô tô biển kiểm soát 18H1-3775 của ông **T** có treo 01 (một) can nhựa màu trắng loại 10 lít, bên trong có chứa khoảng 08 lít xăng, **Đ** lấy can xăng rồi điều khiển xe mô tô đến khu vực **chợ H3**.

Khi đến nơi, **Đ** dựng xe trên đường, cầm can xăng tiến đến đối diện xe hàng của ông **P** (loại xe 03 bánh tự chế quây tôn, gồm một ngăn chứa than hoa để nướng thịt và một ngăn để bán đồ ăn). **Đ** dùng tay mở nắp can và hắt xăng vào ngăn chứa than hoa làm lửa bùng lên. Ông **P** quay lại, thấy **Đ** cầm can xăng đang cháy trên tay nên hoảng sợ liền bỏ chạy về hướng **Quỹ tín dụng nhân dân H** thì bị **Đ** đuổi theo. Khi còn cách ông **P** khoảng 2 mét, **Đ** ném can xăng đang cháy về phía dưới chân ông **P** làm xăng bắn vào chân, bắt lửa cháy hai ông quần dài ông **P** đang mặc. Bị cháy, ông **P** bỏ chạy và nhảy xuống sông tiêu nước cạnh đó để dập lửa. **Đ** đuổi theo, đứng trên bờ chửi bới, đe dọa ông **P** khoảng 15 phút. Sau đó, **Đ** được người dân can ngăn, tham gia dập tắt đám cháy nên **Đ** đi về.

Thấy **Đ** bỏ đi, ông **P** quay về xe hàng thì thấy phần mắt cá chân và mặt trước cẳng chân trái bị bỏng; bóng điện, dây điện, 02 chiếc bình ắc quy loại 12V, một số thực phẩm của ông **P** và phần nhựa hông xe bên phải chiếc xe đạp điện biển số 18-HA 109.61 của chị **Lưu Thu H1** bị cháy. Ông **P** đến **Công an xã H** trình báo sự việc. Cơ quan CSĐT **Công an tỉnh N** đã tiến hành giữ người trong trường hợp khẩn cấp đối với **Phạm Văn Đ**. Quá trình điều tra, **Phạm Văn Đ** đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình.

Tại bản Kết luận giám định số 06/KLTTCT/TTPY ngày 10/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn P, sinh năm 1973, tại thời điểm giám định là 01% (một phần trăm). Tại bản Kết luận giám định bổ sung số 49/KLTTCT/TTPY ngày 29/01/2026 của Trung tâm pháp y tỉnh N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể của ông Nguyễn Văn P tại thời điểm giám định là 02% (hai phần trăm).

Tại bản Kết luận định giá tài sản số 01/KL-HĐĐGTS ngày 27/01/2026 của Hội đồng định giá tài sản trong Tổ tụng hình sự xã H, tỉnh Ninh Bình, kết luận: 02 (Hai) bình ắc quy loại 12V bị hư hỏng do nhiệt tác động trị giá 140.000 đồng; 01 (Một) xe điện nhãn hiệu Odora TTFAR biển số 18-HA 109.61 bị hư hỏng do nhiệt tác động chi phí khôi phục trị giá 300.000 đồng; 02 (Hai) bóng đèn LED trụ kẹp bình 12V và 02 (hai) đoạn dây điện dài 02 mét bị hư hỏng do nhiệt tác động trị giá 34.000 đồng; 06 (Sáu) con vịt nướng đã thành phẩm bị hư hỏng do nhiệt tác động trị giá 780.000 đồng; 04 (Bốn) con chim cút nướng đã thành phẩm bị hư hỏng do nhiệt tác động trị giá 40.000 đồng; 02 (Hai) kg thịt lợn ba chỉ nướng đã thành phẩm bị hư hỏng do nhiệt tác động trị giá 400.000 đồng; 08 (tám) lít xăng RON 95 đựng trong can nhựa 10 lít màu trắng trị giá 151.000đ. Tổng giá trị tài sản định giá là 1.845.000 đồng (Một triệu tám trăm bốn mươi lăm nghìn đồng).

Về vấn đề dân sự trong vụ án: Quá trình điều tra, ông Nguyễn Văn P xin được tự nguyện khắc phục, không yêu cầu Phạm Văn Đ phải bồi thường thiệt hại. Bị cáo Đ đã bồi thường số tiền 200.000 đồng tiền can xăng của ông Vũ Đình T và tác động gia đình bồi thường số tiền 600.000 đồng sửa chữa, khắc phục thiệt hại xe máy điện biển số 18HA-109.61 của chị Lưu Thu H1. Chị H1 và ông T đã nhận số tiền trên và không yêu cầu gì thêm về phần dân sự.

Về xử vật chứng của vụ án: Quá trình điều tra, xác định 02 (Hai) bình ắc quy loại 12V; 02 (hai) bóng đèn LED trụ kẹp bình 12V; 02 (hai) đoạn dây điện dài 02 mét bị hư hỏng do nhiệt tác động, là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn P; 01 xe điện biển số 18HA – 109.61 bị hư hỏng do nhiệt tác động, là tài sản hợp pháp của chị Lưu Thu H1 nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho ông P, chị H1.

Cáo trạng số 24/CT-VKS- KV11 ngày 16/4/2026 của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố bị cáo Phạm Văn Đ về tội “Gây rối trật tự công cộng” theo điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

Bị cáo Phạm Văn Đ đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như bản cáo trạng đã nêu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn P giữ nguyên ý kiến không yêu cầu bị cáo Đ phải bồi thường dân sự và xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình giữ nguyên quan điểm truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo **Phạm Văn Đ** phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Áp dụng điểm b khoản 2 Điều 318, điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Đề nghị xử phạt **Phạm Văn Đ** từ 30 (ba mươi) tháng đến 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 05 (năm) năm, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm. Giao bị cáo cho **Ủy ban nhân dân xã H**, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Đề nghị xử lý về việc nộp án phí theo quy định.

Bị cáo **Phạm Văn Đ**, ông **Nguyễn Văn P** không có ý kiến tranh luận.

Lời nói sau cùng: Bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được hưởng án treo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra **Công an tỉnh N**, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 -Ninh Bình, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo và những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về định tội danh: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra; phù hợp với lời khai của người làm chứng, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan; kết luận giám định pháp y; kết luận định giá tài sản và các tài liệu, chứng cứ khác được thu thập hợp pháp có trong hồ sơ vụ án. Như vậy, có đủ cơ sở khẳng định:

Do có mâu thuẫn với ông **Nguyễn Văn P** nên khoảng 17 giờ ngày 04/01/2026, **Phạm Văn Đ** đem 01 can xăng đến khu vực **chợ H3** thuộc **thôn C, xã H, tỉnh Ninh Bình** nơi ông **P** bán thịt nướng, hắt xăng vào ngăn chứa than hoa của xe hàng khiến lửa bùng cháy, sau đó **Đ** ném can xăng đang cháy về phía chân ông **P**, gây thương tích cho ông **P** với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Hành vi của **Đ** gây ảnh hưởng xấu đến an ninh, trật tự, an toàn xã hội và gây thiệt hại về tài sản của ông **P**, chi **H1** với tổng trị giá là 1.694.000 đồng.

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, sức khỏe, tài sản của người khác, gây tâm lý hoang mang cho quần chúng nhân dân. Về mặt chủ quan, bị cáo nhận thức được tính nguy hiểm của hành vi nhưng vẫn cố ý thực hiện, lỗi là lỗi cố ý trực tiếp. Bị cáo không thuộc trường hợp loại trừ trách nhiệm hình sự. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ căn cứ kết luận: Hành vi của Phạm Văn Đ đã đủ yếu tố cấu thành tội “Gây rối trật tự công cộng” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 318 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân khu vực 11 - Ninh Bình đã truy tố đối với bị cáo là có căn cứ.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo:

Về nhân thân: Bị cáo Phạm Văn Đ có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo không phải chịu trách nhiệm tình tiết tăng nặng nào.

Về tình tiết giảm nhẹ: Quá trình điều tra, Phạm Văn Đ đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; sau khi sự việc xảy ra bị cáo đã tự nguyện bồi thường, khắc phục hậu quả thiệt hại về tài sản; bị cáo được ông P làm đơn xin giảm nhẹ hình phạt nên bị cáo Đ được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng, có ý thức sửa chữa lỗi lầm; từ khi bị cáo được cơ quan điều tra, Viện kiểm sát, Tòa án cho tại ngoại đến nay, bị cáo chấp hành tốt chính sách pháp luật của Nhà nước và quy định của địa phương, không có biểu hiện vi phạm pháp luật mới. Do đó, Hội đồng xét xử áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự, cho bị cáo được hưởng án treo và giao bị cáo cho chính quyền địa phương nơi cư trú cùng gia đình giám sát, giáo dục như đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát tại phiên tòa là phù hợp.

[5] Về vấn đề dân sự trong vụ án: Ông Nguyễn Văn P bị thiệt hại về sức khỏe, tài sản, không yêu cầu bị cáo bồi thường thiệt hại. Chị Lưu Thu H1 và ông Vũ Đình T bị thiệt hại về tài sản; sau khi nhận tiền bồi thường, chị H1, ông T đều không có yêu cầu về phần dân sự. Do đó, về trách nhiệm dân sự, Hội đồng xét xử không xem xét giải quyết.

[6] Các vấn đề khác:

Đối với việc xử lý vật chứng là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn P, chị Lưu Thu H1: Quá trình điều tra, Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N đã trả lại cho ông P, chị H1 là phù hợp quy định tại Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự.

Đối với hành vi dùng xăng gây thương tích cho ông Nguyễn Văn P với tỷ lệ tổn thương cơ thể là 02%. Xét thấy ông P có đơn đề nghị không truy cứu trách nhiệm hình sự đối với Phạm Văn Đ nên Cơ quan CSĐT Công an tỉnh N không truy cứu trách nhiệm hình sự về tội: “Cố ý gây thương tích” quy định tại Điều 134 Bộ luật hình sự và Công an xã H, tỉnh Ninh Bình ra quyết định xử phạt hành chính đối với Phạm Văn Đ là phù hợp.

Ông Vũ Đình C cho Phạm Văn Đ mượn xe mô tô biển số 18B2-9502 vào ngày 04/01/2026; ông Vũ Đình T là chủ sở hữu can xăng nhưng ông C, ông T không được bàn bạc, không biết Đ dùng xe, can xăng vào việc phạm tội, nên cơ quan điều tra không xử lý đối với ông C, ông T là phù hợp.

[7] Án phí: Buộc bị cáo phải nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[8] Quyền kháng cáo: Bị cáo, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

[9] Xét đề nghị của Viện kiểm sát Khu vực 11 - Ninh Bình là phù hợp.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 318; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật Hình sự: Tuyên bố bị cáo Phạm Văn Đ phạm tội “Gây rối trật tự công cộng”. Xử phạt bị cáo Phạm Văn Đ 36 (ba mươi sáu) tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 60 (sáu mươi) tháng kể từ ngày 09/6/2026 (bị cáo đã bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 05/01/2026 đến ngày 13/4/2026).

Giao bị cáo Phạm Văn Đ cho Ủy ban nhân dân xã H, tỉnh Ninh Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo. Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ điểm d khoản 1 Điều 125 Bộ luật Tố tụng hình sự: Hủy bỏ biện pháp ngăn chặn “Bảo lãnh” đối với bị cáo Phạm Văn Đ.

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban Thường vụ Quốc hội: Buộc Bị cáo **Phạm Văn Đ** phải nộp 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Về quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Trong trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người phải thi hành án có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lưu Văn Đê

Trần Thị Phụng

Vũ Văn Anh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh + VKSND tỉnh;
- Sở tư pháp tỉnh Ninh Bình;
- VKSND khu vực 11-Ninh Bình;
- THADS tỉnh Ninh Bình;
- UBND xã Thịnh Long;
- Bị cáo;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu văn phòng.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

Vũ Văn Anh